

Bản án số: 125/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn T (Tên gọi khác: /), giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, Phường N, Quận B, Thành phố H; nơi cư trú: Chung cư Belleza, khu phố H, Phường P, Quận X, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ và tên cha: Võ Văn T, họ và tên mẹ: Mã Thanh H; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 20/2020/QĐ-TA ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang thi hành quyết định xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Dương Khoa N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

2. Ông Dương Thanh M, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

3. Ông Trần Thanh Tâm, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 ngày 19/12/2019, Võ Văn T cùng đồng phạm tên C không rõ nhân thân, lai lịch, sử dụng xe gắn máy Atila, không rõ biển số, đi vào lán trại công trình xây dựng trên đường Morinson thuộc khu phố 1, phường T, Quận X. C dừng xe ở ngoài cảnh giới, T đi bộ vào trong lán trại lấy trộm 03 (ba) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 của ông Dương Khoa N; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6, màu vàng của ông Trần Thanh T và 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu đen của ông Dương Thanh M. Sau đó, bị cáo ra xe C chở đi. Ông Nguyễn Trường G là bảo vệ sự kiện “Chợ hoa xuân Phú Mỹ Hưng” thấy bị cáo đi vào và đi ra khỏi lán trại có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản, nên thông báo bảo vệ Phú Mỹ Hưng biết. Bảo vệ Phú Mỹ Hưng bắt được bị cáo cùng vật chứng, còn C chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen, số Imei: 013425002521403, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Dương Thanh Mộng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imei: 356147092903912, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Trần Thanh Tâm.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh, số Imei 1: 353465/10/282162/4, số Imei 2: 353466/10/282162/2, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ tài sản là ông Dương Khoa N.

Theo Bản Kết luận định giá số: 448/KL-HĐĐGTTHS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự Quận 7 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S có giá trị 700.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá trị 1.250.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 có giá trị 1.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSQ7 ngày 26/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội Trộm cắp tài sản” theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tranh luận, không tự bào chữa, thể hiện sự ăn năn hối hận, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên đề nghị không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản số 448/KL-HĐĐGTTHS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 03 (ba) điện thoại di động của ông Dương Thanh M, ông Trần Thanh T và ông Dương Khoa N, có tổng giá trị là 3.450.000 (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Nên cần phải xét xử nghiêm bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen, số Imei: 013425002521403 của ông Dương Thanh Mộng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imei: 356147092903912 của ông Trần Thanh Tâm.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh, số Imei 1: 353465/10/282162/4, số Imei 2: 353466/10/282162/2 của ông Dương Khoa N.

Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho những người bị hại là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Văn T 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Duyên)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ